

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày 13/8/2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Phạm Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 528/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim Th, sinh năm 1989; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 15, tổ 1, khu phố 3, thị trấn PV, huyện P, tỉnh BD; tạm trú tại: Số nhà 53, ấp V, xã VH, huyện P, tỉnh BD.

- Bị đơn: Ông Trương Minh D, sinh năm 1987; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 15, tổ 1, khu phố 3, thị trấn PV, huyện P, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Th trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trương Minh D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 11 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn

được nữa. Hiện tại, bà và ông D không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Trương Minh D.

Về con chung: Bà và ông D có hai con chung tên Trương Minh D, sinh ngày 16/12/2012 và Trương Minh Đ, sinh ngày 13/10/2018 (mất). Nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà Th tôn trọng quyền quyết định của con chung Trương Minh D. Nếu con sống cùng bà, bà không yêu cầu ông Trương Minh D cấp dưỡng nuôi con chung Trương Minh D.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trương Minh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim Th và ông Trương Minh D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà Th và ông D là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Th yêu cầu được ly hôn. Bị đơn ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, xét thấy ông D không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Phạm Thị Kim Th được ly hôn với ông Trương Minh D.

Về con chung: Theo nguyện vọng của con chung Trương Minh D được sống cùng mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Trương Minh D cho bà Phạm Thị Kim Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Th không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung Trương Minh D nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Th là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Th về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Trương Minh D đang thường trú tại thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Thoa có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn ông Trương Minh D, nhưng ông D vắng mặt trong các buổi hoà giải, phiên toà sơ thẩm và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Toà án về việc khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Th. Do vậy, Toà án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91, 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Th và bị đơn ông Trương Minh D chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo ngày 31 tháng 12 năm 2019 thì ông D và bà Th chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Vĩnh. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông D và bà Th thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết và không có đơn yêu cầu.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Th được ly hôn với bị đơn ông Trương Minh D theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Ông D và bà Th có hai con chung tên Trương Minh D, sinh ngày 16/12/2012 và Trương Minh Đ, sinh ngày 13/10/2018 (mất). Hiện nay, cháu Trương Minh D đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Trương Minh D cho bà Phạm Thị Kim Th trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà Phạm Thị Kim Th.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Kim Th không yêu cầu ông Trương Minh D phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Th đối với bị đơn ông Trương Minh D về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim Th được ly hôn với ông Trương Minh D.

3. Về con chung:

Giao con chung Trương Minh D, sinh ngày 16/12/2012 cho bà Phạm Thị Kim Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Kim Th không yêu cầu ông Trương Minh D cấp dưỡng nuôi con chung Trương Minh D.

Ông Trương Minh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị Kim Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do bà Phạm Thị Kim Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0026684 ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
 - VKSND tỉnh Bình Dương;
 - VKSND huyện Phú Giáo;
 - Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
 - UBND thị trấn Phước Vĩnh
- (Số: 127/2011, quyền số: 02/2011, ngày 08/11/2011)
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Quế